TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phan Văn Dân
2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: không tham gia .

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2023/TLST- HNGĐ ngày 3 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị H**,** sinh năm: 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKTT: Tổ 19, ấp P, xã B, huyện C, An Giang

2.*Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm: 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
ĐKHKTT: Tổ 36, ấp P, xã B, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 15/2/2023, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Huỳnh Văn P kết hôn với nhau từ năm 2018, có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh Huỳnh Văn P về chung sống với gia đình cha mẹ tôi. Được 01 năm sau anh Pra ở riêng của ông, tôi vẫn sống chung với cha mẹ tôi, chỉ tới lui với nhau. Chúng tôi sống như vậy êm ấm chỉ được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, anh P sinh ra ăn chơi, không chí thú làm ăn, lại ham mê cờ bạc, gây nợ nần không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau. Từ tháng 2 năm 2022 vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

-*Về con chung*: Có 01 con chung tên là Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/12/2019. Hiện cháu đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Khang, không yêu cầu anh Pcấp dưỡng nuôi con

-*Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngay21/4/2023 bị đơn anh Huỳnh Văn P trình bày:

-*Về hôn nhân*: Anh và chị H tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2018, có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng ly thân nhau hơn 01 năm nay. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H anh cũng đồng ý ly hôn.

-*Về con chung*: Có 01 con chung tên là Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/12/2019. Hiện cháu đang sống với chị H. Sau ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng.

-*Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị H là nguyên đơn và anh Huỳnh Văn P là bị đơn trong vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Văn P theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Văn P chung sống với nhau vào năm 2018, tự nguyện sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo giấy xác nhận số 32 ngày 14/02/2023 thì theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa thì sau khi trích lục hồ sơ đăng ký kết hôn thể hiện không có tên trong hồ sơ đăng ký kết hôn của chị H và anh P. Từ xác nhận trên cho thấy hôn nhân giữa chị chị H và anh P đã không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó hôn nhân của chị H và anh Pđã vi phạm tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Căn cứ vào điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì hôn nhân của chị H và anh Pkhông được công nhận là hôn nhân thực tế, do đó nghĩ nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Văn P là phù hợp.

[2.2]Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Tấn K, sinh ngày 22/12/2019, hiện cháu đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Pcấp dưỡng nuôi con, còn anh Pcũng đồng ý giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy cháu K từ nhỏ sống với chị H, được chị H chăm sóc ổn định. Do đó để tạo điều kiện cho chị H chăm sóc cháu, nghĩ nên để chị H được nuôi cháu K là phù hợp, anh Pkhông cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở khi anh thực hiện quyền này**.**

[2.*3] Về tài sản và nợ chung*: Chị Huỳnh Thị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.*4] Về án phí*: Do yêu cầu của Chị Huỳnh Thị H được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị H. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Văn P.

2.Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Tấn K, sinh ngày 22/12/2019, hiện cháu đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H được nuôi dưỡng cháu Khang, anh Hương không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cháu, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3.Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004213 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5.Về kháng cáo: Chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung